

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2018/HSPT
Ngày: 28-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**.

Ông **Nguyễn Tấn Trường**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 28-11-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 317/2018/HSPT ngày 28-9-2018 đối với bị cáo **Nguyễn Bá B**, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết án về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 20-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Bá B, sinh ngày 10-12-1990 tại Nghệ An; địa chỉ cư trú: xóm 9, xã Nh, huyện Đ1, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Bá T4 và bà Nguyễn Thị V; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị X và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 30-11-2012, Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích).

Bị bắt tạm giam ngày 14-01-2018, có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo:

1. Tô Đức K, sinh ngày 23-8-1997 tại Thái Bình; địa chỉ cư trú: thôn 5, xã E2, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Tô Đức H2 và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 23-5-2017.

2. Nguyễn Xuân Th (tên gọi khác: Tèo), sinh ngày 26-6-1998 tại Đắk Lắk; địa chỉ cư trú: thôn 18, xã E1, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Văn H và bà Phùng Thị C; bị cáo chưa có vợ,

con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 23-3-2017.

Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá B:* Luật sư Phạm Ngọc T - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bị hại: anh Lê Văn T1, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: thôn 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* chị Hoàng Thị Thúy N (là vợ của anh Lê Văn T1), sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: thôn 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (là mẹ của bị cáo Tô Đức K), vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Phùng Thị C, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: thôn 18, xã E1, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (là cha, mẹ của bị cáo Nguyễn Xuân Th), đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Dương Quang T3 và Nguyễn Bá Tr là bạn bè. Khoảng đầu tháng 5-2016, anh T3 nói cho Tr biết việc anh Lê Văn T1 (T1 béo) mượn tiền của anh T3, đến hạn nhưng không chịu trả. Khoảng cuối tháng 5-2016 (không rõ ngày), Tr cùng Nguyễn Bá B, Tô Đức K, Trương Văn T2 (T2 Phấn) đến nhà anh Lê Văn T1 đòi nợ. Do chưa có tiền trả, nên giữa anh T1 và nhóm của Tr có lời qua tiếng lại với nhau. Thấy vậy, chị Hoàng Thị Thúy N (là vợ anh T1) đã kéo anh T1 vào trong nhà đóng cửa lại, thì nhóm của Tr đi về.

Khoảng 20 giờ ngày 04-6-2016, sau khi nhậu tại nhà ông Nguyễn Xuân H1 thì Tr, B, Th, K cùng với vợ chồng anh Dương Quang T3 và một số bạn bè đi hát Karaoke. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, mọi người nghỉ ra về, thì Tr, B, Th, K cùng các anh Tú, T2, Đ và C1 đi trên 03 xe mô tô về phòng trọ của anh T2 (T2 Phấn) ở thôn 9, thị trấn E, huyện E. Tại đây, Tr, B, Th và K rủ nhau về nhà K ngủ. Trước khi đi, B lấy hai con dao trong phòng trọ của anh T2 mang ra đưa cho K cầm một con, còn B cầm một con. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô chở K, còn B điều khiển xe mô tô chở Th cùng nhau về nhà K. Khi đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ tại thị trấn E, thì nhóm Tr gặp lại anh Dương Quang T3, anh T3 mời nhóm Tr vào quán bún phở NM, thuộc tổ dân phố TC, thị trấn E để ăn tối, anh T3 điều khiển xe đi trước còn cả nhóm Tr đi theo sau. Khi Tr đi vào quán, thấy anh Lê Văn T1 cũng đang ngồi ăn tối với bạn là Võ Chí C2 ở vỉa hè trước quán, nên Tr đi đến chỗ anh T1, Tr lấy con dao trong túi quần loại dao gấp (dao mang sẵn từ trước) dí vào cổ anh T1 nói “Mày chơi được chịu được nghe T1” và dùng tay phải tát trúng gáy anh T1, sau đó Tr dùng đầu húc vào đầu anh T1 làm cho anh T1 ngã xuống nền xi măng. Bị đánh, anh T1 đứng dậy dùng tay phải đâm trúng mặt Tr làm Tr ngã ngửa ra sau, Tr liền đứng dậy cầm dao đâm

liên tiếp trúng vào ngực và bụng anh T1. Khi thấy anh T1 đâm Tr, thì K chạy đến dùng tay đâm 01 cái trúng vai phía sau anh T1. Do bị K đánh và bị Tr đâm, chém nên anh T1 vùng bỏ chạy. Tr hô “Đánh nó cho tao”, nghe vậy Th, B xông đến chặn anh T1 lại rồi Th dùng tay chân đánh anh T1, còn B cầm dao chém nhiều nhát vào vùng lưng anh T1. Khi thấy anh T1 gục xuống vỉa hè trước cửa nhà (bên cạnh quán NM), thì Tr, K, B và Th ra lấy xe máy bỏ đi. Anh Lê Văn T1 được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk cấp cứu và điều trị, đến ngày 15-6-2016 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định Pháp y thương tích số 647/PY-TgT ngày 08-6-2016, Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tỷ lệ thương tích của anh Lê Văn T1: *vết thương hạ sườn phải, thủng gan tỷ lệ thương tích 35%; vết thương hạ sườn trái, thủng dạ dày, tỷ lệ thương tích 31%, cộng lòi 20%; vết thương vai phải và trái tỷ lệ thương tích 04%, cộng lòi 02%; vết thương ngực phải và lưng tỷ lệ thương tích 16%, cộng lòi 7%. Tổng tỷ lệ thương tích: 64%.*

Tại bản kết luận Pháp y bổ sung số 92/PY-TgT ngày 26-12-2016, Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: *các vết thương trên cơ thể bị hại Lê Văn T1 thể hiện trong hồ sơ bệnh án và ghi nhận khi khám giám định khả năng chỉ do một loại hung khí gây ra.*

(Vụ án đã được xét xử sơ thẩm, tại Bản án số 42/2017/HSST ngày 01-9-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Bá Tr 12 năm tù về tội “Giết người”; Tô Đức K 05 năm tù và Nguyễn Xuân Th 04 năm tù đều tội “Cố ý gây thương tích”. Do người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo và Viện K sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị, nên tại Bản án hình sự phúc thẩm số 71/2018/HSPT ngày 05-02-2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 01-9-2017 để điều tra lại đối với Nguyễn Xuân Th và Tô Đức K về tội “Giết người”).

Ngày 14-01-2018, Nguyễn Bá B ra đầu thú tại Công an tỉnh Đắk Lắk và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 20-8-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18 và khoản 3 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Bá B** 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 14-01-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Tô Đức K và Nguyễn Xuân Th; quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 22-8-2018, Nguyễn Bá B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện K sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Nguyễn Bá B và người bào chữa cho bị cáo cho rằng: xuất phát từ việc anh Lê Văn T1 nợ tiền của anh Dương Quang T3, nhưng không trả nên mới dẫn đến mâu thuẫn giữa bị cáo với người bị hại. Thương tích của người bị hại chủ yếu là do

Nguyễn Bá Tr gây ra; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nguyễn Bá Tr và anh Dương Quang T3 là bạn bè. Do anh Lê Văn T1 nợ tiền anh T3, nên vào cuối tháng 5-2016, Nguyễn Bá Tr cùng Nguyễn Bá B, Tô Đức K, Trương Văn T2 (T2 Phần) đến nhà anh Lê Văn T1 đòi nợ, từ đó dẫn đến mâu thuẫn. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04-6-2016, khi gặp lại anh T1 tại quán bún phở NM, Tr liền cầm dao dí vào cổ rồi đánh anh T1. Anh T1 đánh lại, thì Tr dùng dao đâm nhiều nhát vào ngực, bụng anh T1. Khi anh T1 vùng chạy thì B và Th cầm dao xông tới chặn anh T1 lại rồi B cầm dao chém nhiều nhát vào vùng lưng anh T1. Chỉ đến khi anh T1 ngã gục, thì các bị cáo mới dừng tay, bỏ mặc anh T1 nằm tại đó rồi ra lấy xe bỏ chạy. Anh T1 không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Nguyễn Bá B về tội “Giết người”, với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Mặc dù, giữa Nguyễn Bá B và anh Lê Văn T1 không có mâu thuẫn, nhưng khi thấy Nguyễn Bá Tr đánh anh T1, thì B và đồng phạm xông vào dùng tay, chân và dao đánh, chém anh T1; hậu quả, anh Lê Văn T1 không chết mà chỉ bị tổn thương cơ thể 64% là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Hành vi phạm tội do Nguyễn Bá B và đồng phạm thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây nhiều dư luận xấu trong nhân dân và làm mất trật tự trị an địa phương. Mặc dù, thương tích của anh Lê Văn T1 chủ yếu do Nguyễn Bá Tr thực hiện, nhưng Nguyễn Bá B là đồng phạm tham gia tích cực, là người chuẩn bị hung khí (02 con dao). Tuy mục đích chuẩn bị hung khí không nhằm để đánh anh T1, nhưng trong lúc Tr và anh T1 đánh nhau, B đã dùng con dao chém nhiều nhát vào lưng anh T1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm Điều 18 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Phạm tội chưa đạt), xử phạt bị cáo 10 năm tù là thỏa đáng. Nguyễn Bá B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đồng thời, bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản và với hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng như đã nêu trên, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Về áp dụng pháp luật:

Nguyễn Bá B bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, thì

Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nhưng mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 bằng mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục áp dụng điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận, nên Nguyễn Bá B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Bá B.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 20-8-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 18 và khoản 3 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt: **Nguyễn Bá B** 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 14-01-2018.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nguyễn Bá B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Trại tạm giam, Công an Đắk Lắk
(02 bản, để giao cho bị cáo B 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại
(theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường